



CHI PHÍ TRONG MỘT VỤ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

**Lương Văn Trung – Luật sư thành viên
Trọng tài viên tại VIAC
MCI Arb, Chủ tịch VI Arb**

1

1



NỘI DUNG CHÍNH

- ☐ Các loại chi phí trong tố tụng trọng tài
- ☐ Phí trọng tài tại VIAC
- ☐ Phí trọng tài tại SIAC
- ☐ Phí trọng tài tại ICC
- ☐ Phân bổ chi phí ở một số nước
- ☐ Phân bổ phí trọng tài tại Việt Nam và VIAC
- ☐ Các cân nhắc của HĐTT về sự hợp lý của chi phí
- ☐ Gợi ý để chi phí hợp lý hơn
- ☐ Ví dụ về phân bổ chi phí tại SIAC
- ☐ Thực tiễn về phân bổ chi phí tại VIAC
- ☐ Ví dụ về phân bổ chi phí tại VIAC



2

2

1. CÁC LOẠI CHI PHÍ TRONG TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

1. Phí trọng tài (thanh toán cho Trọng tài viên / Trung tâm Trọng tài)

2. Chi phí tham gia tổ tụng trọng tài, bao gồm:

- Chi phí pháp lý: chi phí trả cho luật sư (nhân viên pháp chế, luật sư nội bộ và luật sư thuê ngoài)
- Chi phí thuê chuyên gia, giám định
- Chi phí liên quan đến hồ sơ, tài liệu
- Chi phí thuê phòng họp (cả đồ uống...), phiên dịch, tốc ký, đi lại, ăn ở và chi phí khác liên quan đến việc tham gia tổ tụng trọng tài



2. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI VIAC

Điều 34 và 35: Phí trọng tài gồm:

- Phí trọng tài: Thanh toán khi nộp Đơn khởi kiện hoặc Đơn kiện lại;
- Phí trọng tài gồm phí trả thù lao cho HĐTT và Phí hành chính, được phân bổ theo chính sách của VIAC;
- Chi phí đi lại, ở và các chi phí có liên quan khác của các Trọng tài viên giải quyết vụ tranh chấp (tùy thực tế từng vụ việc) được quy định tại Văn bản hướng dẫn của Trung tâm có hiệu lực tại thời điểm lập dự tính chi phí; chi phí cho các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài: VIAC yêu cầu tạm ứng sau khi tham khảo ý kiến của HĐTT;
- Chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia (tùy thực tế từng vụ việc): VIAC yêu cầu tạm ứng sau khi tham khảo ý kiến của HĐTT.



3. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI VIAC (tiếp theo)

1. Phí trọn gói: công thức tính phí dựa trên tổng trị giá các yêu cầu khởi kiện (bao gồm cả tiền lãi) và ấn định phí với các yêu cầu không nêu trị giá
2. Chi phí tố tụng của các bên: không phải chịu phí trọng tài.
3. Thời hạn yêu cầu trả phí tham gia tố tụng: cần nêu ra tại Bản tự bảo vệ hoặc Đơn kiện lại; được sửa đổi, bổ sung cho tới thời điểm trước khi kết thúc phiên họp cuối cùng.



4. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI VIAC (tiếp theo)

Biểu phí trọng tài của VIAC đối với HĐTT gồm 3 Trọng tài viên
(70% nếu chỉ 1 Trọng tài viên duy nhất)

Trị giá vụ tranh chấp	Phí trọng tài (đã bao gồm VAT)
100.000.000 trở xuống	16,500,000
100.000.001 đến 1.000.000.000	16.500.000 + 7,7% số tiền vượt quá 100.000.000
1.000.000.001 đến 5.000.000.000	85,800,000 + 4.4% số tiền vượt quá 1,000,000,000
5.000.000.001 đến 10.000.000.000	261,800,000 + 2.75% số tiền vượt quá 5,000,000,000
10.000.000.001 đến 50.000.000.000	399,300,000 + 1.65% số tiền vượt quá 10,000,000,000
50.000.000.001 đến 100.000.000.000	1,059,300,000 + 1.1% số tiền vượt quá 50,000,000,000
100.000.000.001 đến 500.000.000.000	1,609,300,000 + 0.50% số tiền vượt quá 100,000,000,000
500.000.000.001 trở lên	3,609,300,000 + 0.30% số tiền vượt quá 500,000,000,000



5. CHI PHÍ TRỌNG TÀI CÓ THỂ ĐƯỢC CHẤP NHẬN TẠI VIAC

1. Chi phí pháp lý (chi phí cho luật sư nội bộ, luật sư thuê ngoài, nhân sự pháp lý tham gia vào vụ kiện).
2. Chi phí cho nhân chứng sự việc và nhân chứng chuyên gia
3. Chi phí tài liệu hồ sơ, in ấn, đóng quyển, gửi, giao nhận, thừa phát lại, công chứng, dịch thuật...
4. Chi phí đi lại của các bên, luật sư, nhân chứng, chuyên gia, phiên dịch...
5. Chi phí thuê địa điểm phiên họp (phòng họp, phòng riêng của mỗi bên và chi phí đi kèm như nước uống, ăn nhẹ...)
6. Chi phí thuê biên dịch, tốc ký...
7. Thời hạn yêu cầu trả phí tham gia tố tụng: cần nêu ra tại Bản tự bảo vệ hoặc Đơn kiện lại; được sửa đổi, bổ sung cho tới thời điểm trước khi kết thúc phiên họp cuối cùng

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

7

7

6. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI SIAC

1. Điều 30.2 Quy tắc SIAC: Ban Thư ký có quyền ấn định khoản phí trọng tài phải tạm ứng đối với Đơn kiện hoặc Đơn kiện lại.
2. Điều 33 Quy tắc SIAC cho phép Hội đồng Trọng tài quyết định chi phí pháp lý và các chi phí khác của một bên sẽ do bên kia chịu nhưng không loại trừ chi phí này ra khỏi căn cứ tính phí trọng tài.
3. Ban thư ký quyết định từng đợt tạm ứng phí trọng tài cho một bên hoặc từng bên (theo thỏa thuận trọng tài về chia sẻ phí trong giai đoạn tố tụng)
4. Thông thường phí tạm ứng sẽ chia đều cho Nguyên đơn và Bị đơn (50-50) hoặc theo tỷ lệ khác theo quyết định của Ban Thư ký. Nếu Bị đơn từ chối thanh toán thì Nguyên đơn phải thanh toán.
5. Các loại phí: Phí nộp hồ sơ (filing fee), phí quản lý (administration fee), phí trọng tài viên và tính theo giá trị của vụ tranh chấp, phí khiếu nại (challenge fee), phí chỉ định Trọng tài viên (nếu các bên không chỉ định trong trọng tài theo vụ việc), phí hòa giải xen giữa tố tụng trọng tài, phí đánh giá chi phí (Assessment or Taxation Fee)
6. Thù lao của Trọng tài viên vẫn được chi trả theo giờ làm việc của Trọng tài viên

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

8

8

7. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI SIAC (tiếp theo)

Case Filing Fee⁺ (Non-Refundable)

Singapore Parties S\$2,140*

Overseas Parties S\$2,000

+ A filing fee is applicable to all arbitrations administered by the SIAC, and to each claim or counterclaim.

* Fee includes 7% GST.

Administration Fees

Sum in Dispute (\$\$)	Administration Fees (\$\$)
Up to 50,000	3,250
50,001 to 100,000	3,250 + 2% excess over 50,000
100,001 to 500,000	4,250 + 1% excess over 100,000
500,001 to 1,000,000	8,750 + 0.75% excess over 500,000
1,000,001 to 2,000,000	12,750 + 0.5% excess over 1,000,000
2,000,001 to 5,000,000	18,250 + 0.25% excess over 2,000,000
5,000,001 to 10,000,000	26,500 + 0.125% excess over 5,000,000
10,000,001 to 50,000,000	33,500 + 0.075% excess over 10,000,000
Above 50,000,000	66,500

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

9

9

8. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI SIAC (tiếp theo)

Phí trọng tài cho vụ việc 1 Trọng tài viên

Arbitrator's Fees

For arbitrations conducted and administered under the Arbitration Rules of SIAC, this is the schedule of fees payable unless the parties have agreed to an alternative method of determining the Tribunal's fees pursuant to Rule 30.1.

The fee calculated in accordance with the Schedule below is the maximum amount payable to one arbitrator.

Sum in Dispute	Arbitrator's Fees
Up to 50,000	5,500
50,001 to 100,000	5,500 + 12% excess over 50,000
100,001 to 500,000	12,000 + 5.5% excess over 100,000
500,001 to 1,000,000	35,000 + 4% excess over 500,000
1,000,001 to 2,000,000	59,000 + 2% excess over 1,000,000
2,000,001 to 5,000,000	81,000 + 1% excess over 2,000,000
5,000,001 to 10,000,000	120,000 + 0.5% excess over 5,000,000
10,000,001 to 50,000,000	148,000 + 0.25% excess over 10,000,000
50,000,001 to 80,000,000	263,000 + 0.1% excess over 50,000,000
80,000,001 to 100,000,000	297,000 + 0.075% excess over 80,000,000
100,000,001 to 500,000,000	314,000 + 0.06% excess over 100,000,000
Above 500,000,000	560,000 + 0.04% excess over 500,000,000 up to a maximum of 2,000,000

© LEXCOMM 2021

[Back to Top](#)

10

10

9. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI SIAC (tiếp theo)

Phí trọng tài cho vụ việc 3 Trọng tài viên (bảng dưới đây là mức trả cho mỗi Trọng tài viên)

Arbitrator's Fees

For arbitrations conducted pursuant to and administered under these Rules, the fee calculated in accordance with the Schedule below is the maximum amount payable to each arbitrator, unless the parties have agreed to an alternative method of determining the Tribunal's fees pursuant to Rule 34.1.

Sum in Dispute	Arbitrator's Fees
Up to 50,000	6,250
50,001 to 100,000	6,250 + 13.800% excess over 50,000
100,001 to 500,000	13,150 + 6.500% excess over 100,000
500,001 to 1,000,000	39,150 + 4.850% excess over 500,000
1,000,001 to 2,000,000	63,400 + 2.750% excess over 1,000,000
2,000,001 to 5,000,000	90,900 + 1.200% excess over 2,000,000
5,000,001 to 10,000,000	126,900 + 0.700% excess over 5,000,000
10,000,001 to 50,000,000	161,900 + 0.300% excess over 10,000,000
50,000,001 to 80,000,000	281,900 + 0.160% excess over 50,000,000
80,000,001 to 100,000,000	329,900 + 0.075% excess over 80,000,000
100,000,001 to 500,000,000	344,900 + 0.065% excess over 100,000,000
Above 500,000,000	605,000 + 0.040% excess over 500,000,000 up to a maximum of 2,000,000

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

11

11

10. CHI PHÍ TRỌNG TÀI CÓ THỂ ĐƯỢC CHẤP NHẬN TẠI SIAC

1. Chi phí pháp lý (chi phí cho luật sư nội bộ, luật sư thuê ngoài, nhân sự pháp lý tham gia vào vụ kiện).
2. Chi phí cho nhân chứng sự việc và nhân chứng chuyên gia
3. Chi phí tài liệu hồ sơ, in ấn, đóng quyển, gửi, giao nhận, thừa phát lại, công chứng, dịch thuật...
4. Chi phí đi lại của các bên, luật sư, nhân chứng, chuyên gia, phiên dịch...
5. Chi phí thuê địa điểm phiên họp (phòng họp, phòng riêng của mỗi bên và chi phí đi kèm như nước uống, ăn nhẹ...)
6. Chi phí thuê biên dịch, tốc ký...
7. Thời hạn yêu cầu trả phí tham gia tố tụng: nộp sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

12

12

11. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI ICC

1. Phí nộp đơn kiện (RFA): 5.000 USD.
2. Khoản ứng tạm thời: để đủ chi phí cho đến khi có được Terms of Reference. Phải nộp trước khi thanh lập HĐTT. Phí tính dựa trên giá trị của RFA (khoảng 25%-35% giá trị tạm ứng của vụ tranh chấp)
3. Khoản tạm ứng: sau khi có Bản tự bảo vệ hoặc Đơn kiện lại: mỗi bên đóng 50%
4. Giá trị tranh chấp làm cơ sở tính phí: tất cả giá trị tranh chấp bằng tiền (không bao gồm chi phí pháp lý và lãi suất) và giá trị ước tính nếu không được nêu giá trị bằng tiền.
5. Chi phí pháp lý và liên quan: nộp sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng

12. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI ICC (tiếp theo)

A Administrative Expenses

Amount in dispute (in US Dollars)	Administrative expenses*
up to 50,000	\$5,000
from 50,001 to 100,000	1.53%
from 100,001 to 200,000	2.72%
from 200,001 to 500,000	2.25%
from 500,001 to 1,000,000	1.62%
from 1,000,001 to 2,000,000	0.788%
from 2,000,001 to 5,000,000	0.46%
from 5,000,001 to 10,000,000	0.25%
from 10,000,001 to 30,000,000	0.10%
from 30,000,001 to 50,000,000	0.09%
from 50,000,001 to 80,000,000	0.01%
from 80,000,001 to 500,000,000	0.0123%
over 500,000,000	\$150,000

* Amounts excluding VAT. For illustrative purposes only, the table on page 62 indicates the resulting administrative expenses in US\$ when the proper calculations have been made.

B Arbitrator's Fees

Amount in dispute (in US Dollars)	Fees**	
	minimum	maximum
up to 50,000	\$3,000	18.0200%
from 50,001 to 100,000	2.6500%	13.5680%
from 100,001 to 200,000	1.4310%	7.6850%
from 200,001 to 500,000	1.3670%	6.8370%
from 500,001 to 1,000,000	0.9540%	4.0280%
from 1,000,001 to 2,000,000	0.6890%	3.6040%
from 2,000,001 to 5,000,000	0.3750%	1.3910%
from 5,000,001 to 10,000,000	0.1280%	0.9100%
from 10,000,001 to 30,000,000	0.0640%	0.2410%
from 30,000,001 to 50,000,000	0.0590%	0.2280%
from 50,000,001 to 80,000,000	0.0330%	0.1570%
from 80,000,001 to 100,000,000	0.0210%	0.1150%
from 100,000,001 to 500,000,000	0.0110%	0.0580%
over 500,000,000	0.0100%	0.0400%

** For illustrative purposes only, the table on page 63 indicates the resulting range of fees in US\$ when the proper calculations have been made.

SCALES OF ADMINISTRATIVE EXPENSES AND
ARBITRATOR'S FEES

13. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI ICC (tiếp theo)

Amount in Dispute (in US Dollars)	B Arbitrator's Fees**	
	Minimum	Maximum
up to 50,000	3,000	18,0200% of amount in dispute
from 50,001 to 100,000	3,000 + 2.6500% of amt. over 50,000	9,010 + 13.5680% of amt. over 50,000
from 100,001 to 200,000	4,325 + 1.4310% of amt. over 100,000	15,794 + 7.6850% of amt. over 100,000
from 200,001 to 500,000	5,756 + 1.3670% of amt. over 200,000	23,479 + 6.8370% of amt. over 200,000
from 500,001 to 1,000,000	9,857 + 0.9540% of amt. over 500,000	43,990 + 4.0280% of amt. over 500,000
from 1,000,001 to 2,000,000	14,627 + 0.6890% of amt. over 1,000,000	64,130 + 3.6040% of amt. over 1,000,000
from 2,000,001 to 5,000,000	21,517 + 0.3750% of amt. over 2,000,000	100,170 + 1.3910% of amt. over 2,000,000
from 5,000,001 to 10,000,000	32,767 + 0.1280% of amt. over 5,000,000	141,900 + 0.9100% of amt. over 5,000,000
from 10,000,001 to 30,000,000	39,167 + 0.0640% of amt. over 10,000,000	187,400 + 0.2410% of amt. over 10,000,000
from 30,000,001 to 50,000,000	51,967 + 0.0590% of amt. over 30,000,000	235,600 + 0.2280% of amt. over 30,000,000
from 50,000,001 to 80,000,000	63,767 + 0.0330% of amt. over 50,000,000	281,200 + 0.1570% of amt. over 50,000,000
from 80,000,001 to 100,000,000	73,667 + 0.0210% of amt. over 80,000,000	328,300 + 0.1150% of amt. over 80,000,000
from 100,000,001 to 500,000,000	77,867 + 0.0110% of amt. over 100,000,000	351,300 + 0.0580% of amt. over 100,000,000
over 500,000,000	121,867 + 0.0100% of amt. over 500,000,000	583,300 + 0.0400% of amt. over 500,000,000

** See page 61.

SCALES OF ADMINISTRATIVE EXPENSES AND
ARBITRATOR'S FEES

Tham khảo thêm: ICC Arbitration Rules – P 61- 63
LEXCOMM
Solicitors & Barristers

15

14. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI ICC (tiếp theo)

Amount in Dispute (in US Dollars)	B Arbitrator's Fees**	
	Minimum	Maximum
up to 50,000	2,400	14.4160% of amount in dispute
from 50,001 to 100,000	2,400 + 2.1200% of amt. over 50,000	7,208 + 10.8544% of amt. over 50,000
from 100,001 to 200,000	3,460 + 1.1448% of amt. over 100,000	12,635 + 6.1480% of amt. over 100,000
from 200,001 to 500,000	4,605 + 1.0936% of amt. over 200,000	18,783 + 5.4696% of amt. over 200,000
from 500,001 to 1,000,000	7,886 + 0.7632% of amt. over 500,000	35,192 + 3.2224% of amt. over 500,000
from 1,000,001 to 2,000,000	11,702 + 0.5512% of amt. over 1,000,000	51,304 + 2.8832% of amt. over 1,000,000
from 2,000,001 to 5,000,000	17,214 + 0.3000% of amt. over 2,000,000	80,136 + 1.1128% of amt. over 2,000,000
from 5,000,001 to 10,000,000	26,214 + 0.1024% of amt. over 5,000,000	113,520 + 0.7280% of amt. over 5,000,000
from 10,000,001 to 30,000,000	31,334 + 0.0512% of amt. over 10,000,000	149,920 + 0.1928% of amt. over 10,000,000
from 30,000,001 to 50,000,000	41,574 + 0.0472% of amt. over 30,000,000	188,480 + 0.1824% of amt. over 30,000,000
from 50,000,001 to 80,000,000	51,014 + 0.0264% of amt. over 50,000,000	224,960 + 0.1256% of amt. over 50,000,000
from 80,000,001 to 100,000,000	58,934 + 0.0168% of amt. over 80,000,000	262,640 + 0.0920% of amt. over 80,000,000
from 100,000,001 to 500,000,000	62,294 + 0.0088% of amt. over 100,000,000	281,040 + 0.0464% of amt. over 100,000,000
over 500,000,000	97,494 + 0.0080% of amt. over 500,000,000	466,640 + 0.0320% of amt. over 500,000,000

** See page 64.

SCALES OF ADMINISTRATIVE EXPENSES AND
ARBITRATOR'S FEES FOR THE EXPEDITED PROCEDURE

66 ICC Publication 892 ENG

Tham khảo thêm: ICC Arbitration Rules – P 64-66
LEXCOMM
Solicitors & Barristers

16

15. PHÍ TRỌNG TÀI TẠI HKIA, LCIA, ICDR

London Court of Arbitration (LCIA) tính phí theo giờ:

Criteria	HKIAC	ICDR	ICC	LCIA	SIAC
Institutional Expenses (See also, Fee Schedules published by the institutions)					
Administration Fees	Schedule I; Article 33.1(f) Determined ad valorem, unless qualified by the exceptional circumstances justifying a departure from the schedule (See, Articles 18.2, 27.15, 28.10, 30.2) If dispute is not quantified,	[A] Standard: Final Fee of at least USD 7,125 for a tribunal of three or more. Final fee may be refunded provided the case is settled or withdrawn prior to the first hearing and ICDR is notified at least 24 hours before the hearing date. [B] Flexible:	To be fixed by the ICC Court at the end of the case and taken out of the advance on costs; separate fee arrangements are contrary to ICC Rules (Appendix III, Article 2(4), 2(5)). Provisional advance (until the TOR are drawn up) as fixed by the Secretary General to be paid by Claimant, not exceeding certain limits. Advance on costs fixed by the ICC Court when an Answer or Counterclaim is filed, to be paid by both parties equally. Provisional	Hourly rates of GBP 225 to GBP 250/hour for a Registrar, Deputy Registrar, or Counsel and GBP 150 to GBP 175 for Secretarial Staff (for time spent on administration deciding any challenges, etc.)	Determined ad valorem, and charged at a minimum of SGD 3,800 for all cases and capped at SGD 95,000.
Ad Valorem or Hourly Administration Fees	Parties must elect between the ad valorem and hourly methods, failing which, HKIAC defaults to hourly charges (see, Tribunal's Fees below).	Ad valorem	Ad valorem, not exceeding a maximum of USD 150,000.	Hourly fees are charged for the time spent by the Secretariat and members of LCIA Court on any challenges, etc.).	Ad valorem
Tribunal fees	Choice of ad valorem and hourly fees [A] Determined as per Article 10 and Schedule 2 on an hourly basis, up to a	Ad valorem	Determined by reference to time spent, tribunal's rates, size, and complexity of the case (Rule 35). ICC Court may fix the fees at a higher or lower rate if deemed exceptionally necessary. The fees are calculated with reference to the time spent and the value of the dispute (Rule 38(1)).	Hourly fees Tribunal's fees are set at rates not exceeding GBP 450/hour, save in exceptional cases. The	Ad valorem Parties may, however, agree to alternative methods of determining the tribunal's fees, prior to constitution of

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

17

17

16. CHI PHÍ TRỌNG TÀI CÓ THỂ ĐƯỢC CHẤP NHẬN TẠI ICC

- Chi phí pháp lý (chi phí cho luật sư nội bộ, luật sư thuê ngoài, nhân sự pháp lý tham gia vào vụ kiện).
- Chi phí cho nhân chứng sự việc và nhân chứng chuyên gia
- Chi phí tài liệu hồ sơ, in ấn, đóng quyển, gửi, giao nhận, thừa phát lại, công chứng, dịch thuật...
- Chi phí đi lại của các bên, luật sư, nhân chứng, chuyên gia, phiên dịch...
- Chi phí thuê địa điểm phiên họp (phòng họp, phòng riêng của mỗi bên và chi phí đi kèm như nước uống, ăn nhẹ...)
- Chi phí thuê biên dịch, tốc ký...
- Thời hạn yêu cầu trả phí tham gia tố tụng: nộp sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

18

18

17. PHÂN BỐ CHI PHÍ TRỌNG TÀI Ở MỘT SỐ NƯỚC

1. Điều 42.1 Quy tắc Trọng tài của UNCITRAL: Hội đồng Trọng tài có thể phân bổ chi phí này giữa các bên nếu thấy hợp lý và tùy theo từng vụ việc
2. Điều 60 Luật Trọng tài Anh: thỏa thuận về chi phí trọng tài nêu trên sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập sau khi tranh chấp đã phát sinh. Nếu các bên không thỏa thuận, Hội đồng Trọng tài sẽ ra phán quyết về chi phí trọng tài dựa trên nguyên tắc bên thắng kiện sẽ được bồi hoàn chi phí pháp lý đối với những phần mình thắng kiện.
3. Nguyên tắc là "các chi phí theo sự kiện" ("costs follow the event") hoặc "Nguyên tắc của Anh" ("English Rule"): các chi phí được phát sinh theo sự kiện, và chi phí trọng tài hay chi phí pháp lý phát sinh là do bên thua kiện đã vi phạm những nghĩa vụ nhất định. Vì vậy, bên thắng kiện sẽ được bồi hoàn toàn bộ cho những phần mà mình thắng kiện. Các nước áp dụng: Australia, Canada, Hong Kong, New Zealand, Singapore, Nam Phi
4. Nguyên tắc của Mỹ ("American Rules"): bên thắng kiện có thể không được bên thua kiện bồi hoàn chi phí pháp lý, trừ phi việc bồi hoàn này được quy định trong luật hoặc do các bên thỏa thuận (việc có đưa vụ việc ra trọng tài tòa án hay không, cũng như việc có thuê luật sư hay không, thuê luật sư nào... được coi là quyết định đầu tư của các bên đối với vụ kiện).

18. PHÂN BỐ CHI PHÍ TRỌNG TÀI Ở MỘT SỐ NƯỚC (tiếp)

1. Điều 35.1 SIAC Rules: *Unless otherwise agreed by the parties, the Tribunal shall specify in the Award the total amount of the costs of the arbitration. Unless otherwise agreed by the parties, the Tribunal shall determine in the Award the apportionment of the costs of the arbitration among the parties.*
2. Điều 37 SIAC Rules: *The Tribunal shall have the authority to order in its Award that all or a part of the legal or other costs of a party be paid by another party.*
3. Điều 38 ICC Rules:
 - 4) The final award shall fix the costs of the arbitration and decide which of the parties shall bear them or in what proportion they shall be borne by the parties.
 - 5) In making decisions as to costs, the arbitral tribunal may take into account such circumstances as it considers relevant, including the extent to which each party has conducted the arbitration in an expeditious and cost-effective manner.

19. PHÂN BỐ CHI PHÍ TRỌNG TÀI Ở VIỆT NAM VÀ VIAC

1. Điều 61.1 Luật TTTM: Nội dung, hình thức và hiệu lực của phán quyết trọng tài: "(h) *Phân bổ chi phí trọng tài và các chi phí khác có liên quan*"
2. Điều 36 Quy tắc VIAC: (1) *Hội đồng Trọng tài phân bổ phí trọng tài, trừ khi các bên có thỏa thuận khác; (2) Hội đồng Trọng tài có quyền quyết định một bên phải trả toàn bộ hoặc một phần chi phí pháp lý hoặc chi phí hợp lý khác của bên kia.*
3. Luật TTTM và VIAC không đưa ra quy tắc cụ thể về việc xác định và phân bổ chi phí trọng tài và chi phí khác (chi phí pháp lý), nhưng cơ bản theo hướng:
 - Theo thỏa thuận của các bên
 - Lễ công bằng, thiện chí và cách hành xử của các bên trong quá trình tố tụng (theo quan điểm của HĐTT, VIAC không có hướng dẫn hay tham vấn)
 - Nếu không có thỏa thuận: tiếp cận theo hướng bồi thường thiệt hại và dựa vào một số tiêu chí khác tùy từng vụ việc (theo quan điểm của đa số HĐTT, VIAC không có hướng dẫn hay tham vấn)

20. CÁC CÂN NHẮC CỦA HĐTT VỀ TÍNH HỢP LÝ CỦA CHI PHÍ

1. Chi phí có tương thích với giá trị vụ kiện hay không (Tranh chấp 5 triệu USD, chi phí 2 triệu USD?...)
2. Việc một bên thành công đáng kể về các vấn đề tố tụng (nhất là khi do bên kia khiếu nại như phản đối thẩm quyền HĐTT, yêu cầu xem xét thẩm quyền trước...).
3. Mức độ thành công của một yêu cầu, đặc biệt khi yêu cầu đó đã được phóng đại lên (hoặc đòi hỏi quá mức) nhưng giá trị được chấp nhận thấp hơn nhiều (đòi bồi thường thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hợp đồng quá béo bở, khoản phạt quá cao...)
4. Chênh lệch giữa giá trị một bên yêu cầu được chấp nhận với giá trị mà bên kia đã đề xuất trước vụ tranh chấp hoặc trong giai đoạn đầu của tranh chấp.

21. CÁC CÂN NHẮC CỦA HĐTT VỀ TÍNH HỢP LÝ CỦA CHI PHÍ (tiếp)

5. Hành xử của mỗi bên hoặc cả 2 bên, đặc biệt là các hành động làm mất chi phí một cách không cần thiết. Ví dụ: các yêu cầu về tố tụng không cần thiết như tách việc xem xét thẩm quyền ra khỏi nội dung, yêu cầu cung cấp tài liệu không quá quan trọng (Refern Schedule), kiểm tra chéo chuyên gia khi ý kiến của chuyên gia 2 bên không khác biệt đáng kể và/hoặc đã rất rõ ràng, xin hoãn nhiều lần, chia nhỏ các nội dung đệ trình, cung cấp chứng cứ nhỏ giọt...
6. “Dùng búa tạ bóc củ lạc”: dùng nhiều luật sư với giá rất cao để thực hiện việc mà luật sư có giá thấp hơn có thể thực hiện được. Thời gian quá nhiều cho 1 vấn đề đơn giản.
7. Tính chuyên nghiệp, hiệu quả của luật sư của các bên trong quá trình tố tụng.
8. Tính hợp lý của chi phí: vé máy bay hạng thương gia, khách sạn 5 sao, thời gian đi lại, ăn ở nhiều hơn thời gian làm việc cần thiết...

22. GỢI Ý CHUNG ĐỂ CHI PHÍ DỄ ĐƯỢC CHẤP NHẬN

1. Cần có chiến lược vụ kiện tốt và hợp lý và kiên định: “học thuyết vụ kiện”, chuẩn bị về chứng cứ, luận cứ, nhân chứng, chuyên gia một cách hợp lý ngay từ đầu, tránh thay đổi và mâu thuẫn trong quá trình tố tụng.
2. Cân nhắc kỹ lưỡng khi đưa ra ý kiến về Lệnh thủ tục số 1 (PO1) hay Terms of Reference và nắm chắc các yêu cầu về các thời hạn nộp các đệ trình, đưa ra chứng cứ (bao gồm cả dịch chứng cứ)...
3. Tránh xin gia hạn nộp tài liệu nhiều lần với lý do không chính đáng.
4. Tránh việc giữ chứng cứ quá lâu như một vụ khí bí mật.
5. Tránh lạm dụng các “chiến thuật du kích” hay “quấy rối”.
6. Cần quản lý vụ kiện tốt (case management).
7. Phí luật sư, chuyên gia cần hợp lý (thời gian thực hiện công việc, mức phí theo giờ...).

23. GỢI Ý NỘI DUNG ĐỂ CHI PHÍ ĐỂ ĐƯỢC CHẤP NHẬN

1. “Học thuyết vụ kiện” cần hợp lý và nhất quán ngay từ đầu, tránh thay đổi các yêu cầu, cơ sở yêu cầu và các lập luận cho yêu cầu trong quá trình tố tụng: có thể bị bác do mâu thuẫn và làm tăng chi phí cho bản thân (bị bác) và chịu thêm chi phí cho bên kia.
2. Cân nhắc kỹ lưỡng khi khiếu nại về thẩm quyền và các vấn đề thủ tục, yêu cầu tách vụ việc ra giải quyết về thẩm quyền và nội dung.
3. Cân nhắc kỹ việc phải xin yêu cầu đưa ra Bản tự bảo vệ sửa đổi hoặc bổ sung.
4. “Né” việc đã giành thời gian và chi phí nhiều cho việc huấn luyện cho nhân chứng trong kiểm tra trực tiếp và thẩm vấn chéo.
5. Cân nhắc kỹ việc yêu cầu triệu tập nhân chứng, chuyên gia để kiểm tra trực tiếp hoặc thẩm vấn chéo.
6. Cân nhắc kỹ việc đưa ra các luận điểm mới vào giai đoạn cuối.

24. GỢI Ý THÊM ĐỂ CHI PHÍ ĐỂ ĐƯỢC CHẤP NHẬN

1. Tránh cảm giác là một bên đang thách đố bên kia khởi kiện hoặc mình “cây nhiều tiền, luật sư giỏi” để khởi kiện mà bỏ qua đàm phán.
2. Thể hiện sự quan tâm và/hoặc mong muốn đến thủ tục rút gọn, nhập vụ tranh chấp nếu phù hợp.
3. Hạn chế tranh luận những tiểu tiết, chỉ trích cá nhân hay các chiến thuật quấy rối. Tôn trọng Hội đồng Trọng tài, bên đối tụng và luật sư đối tụng.
4. Tuyệt đối tránh việc lạm dụng quy trình hợp lý và hiệu quả trong tố tụng trọng tài (abuse of due process).
5. Luôn thể hiện sự cẩn trọng trong chi phí và chi tiêu.
6. Có chiến lược phí linh hoạt: ví dụ: nếu khả năng thắng cao về merit thì tự tin hơn khi trả phí và thống kê phí và ngược lại. Đánh giá mức độ phí hợp lý của bên kia để điều chỉnh hợp lý hơn...
7. Hợp đồng, chứng từ hợp lệ, mô tả công việc trong timesheet, bảng chứng thanh toán...

25. VÍ DỤ VỀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TẠI SIAC

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng. Kết quả:

1. Chi dưới 5% giá trị yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận
2. Phí trọng tài: 50-50
3. Chi phí pháp lý và phí khác (luật sư, chuyên gia, thuê phòng xử, phiên dịch, tốc ký): mỗi bên tự chịu. HĐTT lập luận:
 - HĐTT cần tính đến các quyết định đối với các vấn đề được trình bày, cách ứng xử của các bên trong trọng tài, các tình huống liên quan bao gồm hành vi chung của các bên và đặc biệt là các hành động kéo dài một cách bất hợp lý hoặc làm tăng thêm sự phức tạp cho thủ tục tố tụng.
 - Nguyên đơn cũng đã thành công 1 phần dù phần lớn là không thanh công.
 - Bị đơn đã thành công trong việc phản đối một số yêu cầu của Nguyên đơn và đặc biệt là các yêu cầu bồi thường. Nhưng Bị đơn đã làm tăng thêm sự phức tạp và tốn kém của thủ tục tố tụng theo cách thức mà Bị đơn trình bày quan điểm của mình như đã thực hiện nhiều đơn yêu cầu gửi thêm bằng chứng, bao gồm cả Bản bào chữa bổ sung, một số trong đó đã bổ sung một cách không cần thiết và làm phức tạp thêm thủ tục tố tụng.

VIAC 26. THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TẠI VIAC

1. **Phổ biến:** (a) Việc phân bổ theo thỏa thuận của các bên (Ví dụ: bên thua chịu mọi chi phí); (b) Đánh giá tính hợp lý của chi phí; (c) Theo đúng tỷ lệ thắng - thua của mỗi bên
2. **Khá phổ biến:** (a) Áp dụng nguyên tắc bồi thường thiệt hại khi không có thỏa thuận về chi phí; (b) Đánh giá tính hợp lý của chi phí; (c) Theo tỷ lệ thắng – thua của mỗi bên
3. **Tùy từng trường hợp cụ thể với HĐTT cụ thể:** (a) Áp dụng nguyên tắc lẽ công bằng, hợp lý; (b) Đánh giá về tính hợp lý của chi phí; (c) Thái độ và cách thức tiến hành tố tụng của các bên

Lưu ý: đây là quan sát từ người trình bày với tư cách là Trọng tài viên



27. VÍ DỤ VỀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TẠI VIAC

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả số tiền còn lại (số tiền giữ lại) trong vụ M&A để đảm bảo cho (i) việc hoàn thành cam kết làm thủ tục về quyền sử dụng đất đúng tên công ty mục tiêu và (ii) không còn trách nhiệm nào về thuế phát sinh. Bị đơn từ chối vì kết quả chưa như cam kết và có thư tư vấn rằng công ty mục tiêu vẫn còn có thể phải chịu thêm thuế. HĐTT cho rằng (i) Nguyên đơn đã làm hết tất cả những gì mình cam kết và có thể làm liên quan đến quyền sử dụng đất, Bị đơn phải nỗ lực để thực hiện thủ tục còn lại, (ii) thư tư vấn thuế là 1 ý kiến chuyên môn, không phải là 1 kết luận có hiệu lực của cơ quan nhà nước. Kết quả:

1. Bị đơn phải thanh toán số tiền còn lại
2. Phí trọng tài: 50-50
3. Chi phí pháp lý và phí khác: Mỗi bên tự chịu (Nguyên đơn không yêu cầu, Bị đơn yêu cầu)

Dù Bị đơn thua kiện nhưng sự thực là Bị đơn cũng chưa đạt được mục đích theo M&A về quyền sử dụng đất. Nguyên đơn không đáng bị coi là vi phạm hợp đồng và không nên bị tiếp tục ràng buộc với nghĩa vụ về quyền sử dụng đất nhưng cũng cần chia sẻ phần nào với những gì Bị đơn mong đợi hợp lý mà chưa thực hiện được. Bị đơn cũng có niềm tin chân thành là mình chưa phải thanh toán số tiền đó.

Lưu ý: đây là ví dụ về 1 vụ việc do HĐTT quyết định, không phải là tiền lệ hay hướng dẫn của VIAC.

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

29

29



28. VÍ DỤ VỀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TẠI VIAC

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả số tiền còn lại (số tiền giữ lại) trong vụ M&A để đảm bảo cho (i) việc hoàn thành cam kết làm thủ tục về quyền sử dụng đất đúng tên công ty mục tiêu và (ii) không còn trách nhiệm nào về thuế phát sinh. Bị đơn từ chối vì kết quả chưa như cam kết và có thư tư vấn rằng công ty mục tiêu vẫn còn có thể phải chịu thêm thuế. HĐTT cho rằng (i) Nguyên đơn đã làm hết tất cả những gì mình cam kết và có thể làm liên quan đến quyền sử dụng đất, Bị đơn phải nỗ lực để thực hiện thủ tục còn lại, (ii) thư tư vấn thuế là 1 ý kiến chuyên môn, không phải là 1 kết luận có hiệu lực của cơ quan nhà nước. Kết quả:

1. Bị đơn phải thanh toán số tiền còn lại
2. Phí trọng tài: 50-50
3. Chi phí pháp lý và phí khác: Mỗi bên tự chịu (Nguyên đơn không yêu cầu, Bị đơn yêu cầu)

Dù Bị đơn thua kiện nhưng sự thực là Bị đơn cũng chưa đạt được mục đích theo M&A về quyền sử dụng đất. Nguyên đơn không đáng bị coi là vi phạm hợp đồng và không nên bị tiếp tục ràng buộc với nghĩa vụ về quyền sử dụng đất nhưng cũng cần chia sẻ phần nào với những gì Bị đơn mong đợi hợp lý mà chưa thực hiện được. Bị đơn cũng có niềm tin chân thành là mình chưa phải thanh toán số tiền đó.

Lưu ý: đây là ví dụ về 1 vụ việc do HĐTT quyết định, không phải là tiền lệ hay hướng dẫn của VIAC.

LEXCOMM
Solicitors & Barristers

30

30

29. CÁC VÍ DỤ KHÁC VỀ PHÂN BỐ CHI PHÍ

1. Các Panellist bổ sung
2. Người tham dự có thể bổ sung

LEXCOMM Solicitors & Barristers

Lexcomm Vietnam LLC is a premier full-service commercial law firm licensed to practice in Vietnam

HO CHI MINH CITY OFFICE

Unit 2105-07, Level 21, Saigon Trade Center
37 Ton Duc Thang Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 3936 5018 – Fax: +84 28 3936 5019

HANOI OFFICE

Level M, Hong Ha Center
25 Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 3971 0888 – Fax: +84 24 3971 0999

Website: www.lexcommvn.com